

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HSST**
Ngày 25 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Phước Tân

Bà Lê Thị Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Sĩ T, sinh ngày 23/7/1988, Nơi ĐKKHKT: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo phật giáo hòa hảo; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha Nguyễn Sĩ Hiền, sinh năm 1961, Mẹ: Trang Thị Nguyệt, sinh năm 1962. có vợ là Lê Thị Ngọc Tuyền, sinh năm 1989, và có 01 con sinh năm 2020,

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Sĩ T, sinh năm: 1988, Nơi ĐKKHKT: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sĩ T:

Luật sư Trần Hồ Nam, thuộc công ty luật TNHH MTV Trần Nam và cộng sự - thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Luật sư Đặng Văn Kiệt, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Người bị hại: Hà Văn Nam, sinh năm 1981; cư trú: khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

Ông Võ Văn Thêm, sinh năm 1974 cư trú: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Trần Văn Út, sinh năm 1977, cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Ngọc Tuyền, sinh năm 1989; cư trú: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2023, Hà Văn Nam điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Sĩ T (thuộc ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú) dùng lời lẽ thô tục, la lối về việc thỏa thuận mua bán xoài giữa hai bên nên T mời Nam lại bàn ngồi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Nam cầm trái xoài ném xuống bàn và dùng tay đánh vào mặt T, T tức giận nên đi lấy cây dao chạy đến định chém Nam nhưng chị Lê Thị Ngọc Tuyền (vợ của T) can ngăn và yêu cầu Nam ra khỏi nhà, nhưng Nam vẫn đi lại đánh nhau với T. T cầm dao chém Nam trúng gây thương tích cho Nam ở cẳng tay trái.

Lúc này, Tuyền can ngăn ôm Nam kéo ra làm cả Nam và Tuyền té ngã xuống nền nhà, Nam bị gãy cung gò má trái và xây sát khuỷu tay trái. Sau đó, T đi đến đứng bên trái Nam cách khoảng 1,3 mét cầm dao chém từ trên xuống, Nam đưa tay trái đỡ làm mũi dao trúng mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái gây thương tích. T quay người bước đi bị té ngã làm mũi dao đang cầm trên tay đâm trúng đùi phải của Nam gây thương tích, T thấy tay Nam chảy máu nên dừng lại. Nam đứng dậy lấy cây leng đứng trong sân nhà kho kêu T ra. Thấy cánh tay Nam chảy máu nên được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích đến ngày 10/02/2023 xuất viện.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 270/23/KLTTCT-TTPY ngày 14/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận Hà Văn Nam bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 24%, gồm các thương tích:

- Chấn thương vùng đầu – vùng mặt bên trái: gãy cung gò má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%, thương tích do vật tày gây nên.

- Xây sát mặt sau khuỷu tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (02 x 01) cm: tỷ lệ tổn thương 01%, thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (06 x 0.2) cm, nằm ngang, sẹo hơi lồi, sậm màu, bờ sắc gọn (sẹo mổ đứng dọc kích thước (02 x 0.1) cm), tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 15%, thương tích do vật sắc gây nên, gồm:

+ Tổn thương không hoàn toàn thần kinh cơ bì cánh tay, đã phẫu thuật khâu nối thần kinh.

+ Gãy dạng đứt vỡ xương bờ sau 1/3 giữa xương trụ trái, tương ứng với sẹo bên ngoài.

- Sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước (04 x 0.2) cm, hình vòng cung, sẹo phẳng, bờ sắc gọn, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%, thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo hình tròn mặt trước 1/3 giữa đùi phải, kích thước (0.5 x 0.4) cm, sẹo hơi lõm, sậm màu, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 16/6/2023, Nguyễn Sĩ T bị khởi tố để điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSAP-HS ngày 17/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Sĩ T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Người bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 đến 5 năm về tội “*Cố ý gây thương thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nam đã nhận số tiền 200.000.000 đồng do bị cáo T nộp khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc Tuyên và bị cáo Nguyễn Sĩ T số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004643 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 82cm, phần lưỡi dài 64cm, phần cán dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim

loại dài 118cm, phần cán dài 88cm, phần lưỡi dài 30cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, đã qua sử dụng.

Lời bào chữa của người bào chữa: thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát, xin xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ với các tình tiết như bị cáo là lao động chính trong gia đình, có người thân là người có công với cách mạng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại **Hà Văn Nam** 17% là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 11% đến 30%, “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; lời khai bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập và được kiểm chứng tại phiên tòa.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với các lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả mô tả vật chứng, kết quả thực nghiệm điều tra các vật chứng bị thu giữ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 82cm, phần lưỡi dài 64cm, phần cán dài 18cm do bị cáo T dùng để chém vào bị hại Nam.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định thương tích của các bị hại là do bị cáo T gây ra. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này, bị cáo T bị bị hại Nam lại khiêu khích chửi bị cáo, cố tình gây sự với bị cáo, trong khi bị cáo đã được người thân can ngăn nhưng bị hại không bỏ đi mà vẫn muốn gây sự đánh nhau (có lỗi của bị hại), bị cáo dùng dao tự chế chém bị hại gây thương tích 17% không chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra, thiệt hại và thương tích đến đâu thì sẽ bị pháp luật xử lý đến đó.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; là lao động chính trong gia đình, có bà ngoại là người có công với cách mạng; tại phiên tòa người bị hại đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt và trong giai đoạn điều tra có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2020, nên áp dụng tình tiết theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc đánh nhau gây thương tích cho bị hại, hậu quả của hành vi đó là thương tích 17% đối với bị hại Nam, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, hậu quả xảy ra do hành vi của bị cáo đối với bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao chém gây thương tích người khác là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã ăn năn hối cải, thật thà khai báo, đã tự nguyện nộp lại tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, người bị hại

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 82cm, phần lưỡi dài 64cm, phần cán dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim loại dài 118cm, phần cán dài 88cm, phần lưỡi dài 30cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, đã qua sử dụng. Các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[9] Về quyền kháng cáo và án phí:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sĩ T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 199, Điều 227 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sĩ T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án ngày 25/01/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà đối với bị cáo Nguyễn Sĩ T, nếu bị cáo không bị tam giam về tội danh khác.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 82cm, phần lưỡi dài 64cm, phần cán dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim

loại dài 118cm, phần cán dài 88cm, phần lưỡi dài 30cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc Tuyên và bị cáo Nguyễn Sĩ T số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004643 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

(Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sĩ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2024), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi